

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2018

Phụ lục 6

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (7340404)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 06/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	195	19006953	PHẠM THỊ DIJU	125865812	18/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	21.75	22.25	NV3
2	294	12006519	TRẦN DUY LÂN	091894054	18/05/2000	Nam	0	0.75	D01	20.9	21.65	NV1
3	387	01002047	HÀ HỒ TAM	001200005438	17/09/2000	Nam	0	0	A01	21.6	21.6	NV2
4	476	10007036	VI THỊ HẢO	082307543	10/01/1998	Nữ	2	0.75	D01	18.45	21.2	NV1
5	667	01056714	ĐINH THỊ THU HƯƠNG	001300006889	11/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	20.85	21.1	NV3
6	760	01007546	NGUYỄN LINH ĐAN	001300008187	23/09/2000	Nữ	0	0	D01	21	21	NV2
7	857	25006364	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	036300010559	07/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	20.4	20.9	NV2
8	1	01035959	PHẠM HƯƠNG THU	001300030795	12/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	20.6	20.85	NV1
9	120	01011326	CÔNG KHÁNH LINH	001300027282	03/08/2000	Nữ	2	0	D01	18.6	20.6	NV2
10	127	01018002	TRẦN THUY DƯƠNG	001300009487	21/09/2000	Nữ	0	0	D01	20.5	20.5	NV1
11	138	16004800	LÊ THỊ HỒNG	026300002295	18/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.9	20.4	NV2
12	147	27005267	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	164680383	04/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	19.85	20.35	NV1
13	155	25014701	ĐỖ NGỌC HÀ	036300004432	16/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.8	20.3	NV1
14	165	25011285	ĐINH THU NGÀ	036300001303	29/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.8	20.3	NV2
15	175	01005013	HOÀNG YẾN NHI	001300003555	18/09/2000	Nữ	0	0	D01	20.25	20.25	NV2
16	185	62003907	LỖ THỊ THẢO	040831494	13/08/2000	Nữ	2	0.75	D01	17.45	20.2	NV2
17	196	29000146	NGUYỄN THỊ GIANG	187871167	20/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.65	20.15	NV2
18	213	01066412	NGUYỄN THỊ LĨNH	001300023476	04/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.9	20.15	NV4
19	224	15009030	LƯU THỊ HỒNG AN	132442589	11/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	19.3	20.05	NV3
20	233	01060813	NGUYỄN THỊ THẢO PHƯƠNG	001300016932	20/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.8	20.05	NV4
21	243	01044660	NGÔ HUYỀN TRANG	001300010143	01/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.8	20.05	NV5
22	252	01007851	NGUYỄN QUỐC HUY	001200016778	16/01/2000	Nam	0	0	D01	20	20	NV3
23	263	25009393	VŨ THỊ HOÀNG DIỆU	036300007113	25/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	19.45	19.95	NV2

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
24	274	26004092	PHẠM THỊ KHÁNH LY	034300003006	20/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.45	19.95	NV3
25	284	01002178	NGUYỄN THANH TỬ	013694483	29/10/2000	Nữ	0	0	D01	19.95	19.95	NV6
26	329	12014343	LÊ THỊ XUÂN	091916778	30/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.6	19.85	NV1
27	320	19000391	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	125932021	02/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.6	19.85	NV1
28	338	21004487	ĐÀO THỊ HUỆ	030300007256	20/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	19.35	19.85	NV6
29	349	17009676	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	022300005610	10/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.55	19.8	NV2
30	360	01002086	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	013694162	12/08/2000	Nữ	0	0	A01	19.8	19.8	NV4
31	370	18008803	VŨ THỊ NGỌC QUYÊN	122382201	19/04/2000	Nữ	0	0.75	A00	19	19.75	NV1
32	388	16005105	NGUYỄN THỊ VĂN TRINH	026300002335	18/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.2	19.7	NV2
33	395	24001890	PHẠM TUẤN LINH	035200002582	08/10/2000	Nam	0	0.5	D01	19.2	19.7	NV3
34	401	15008369	NGUYỄN TÙNG LÂM	132396456	29/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.9	19.65	NV2
35	420	18017095	LÊ ĐÌNH ĐỨC	122217485	01/10/1997	Nam	2	0.75	D01	16.85	19.6	NV2
36	431	21003313	ĐOÀN THỊ NGỌC THÚY	030300004999	16/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.1	19.6	NV4
37	439	01016144	VŨ VIỆT THẮNG	013666569	18/07/2000	Nam	0	0	D01	19.6	19.6	NV5
38	447	16009487	KIM KHÁNH LINH	026300000712	17/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.35	19.6	NV7
39	457	16004179	TRẦN THỊ HẰNG	026300000345	20/05/2000	Nữ	1	0.5	A00	18.05	19.55	NV2
40	466	18016680	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	122328160	02/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	18.75	19.5	NV1
41	496	01002653	ĐẶNG THÚY LINH	013668705	04/02/2000	Nữ	0	0	D01	19.5	19.5	NV3
42	487	25007993	BÙI THỊ THU THÚY	036300005771	04/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	19	19.5	NV3
43	503	25018683	NGUYỄN THỊ HAI YẾN	036300010054	11/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.95	19.45	NV1
44	512	19000749	CAO BÍCH NGỌC	125917088	04/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.2	19.45	NV3
45	533	03009174	VŨ THỦY DƯƠNG	031300002682	03/05/2000	Nữ	0	0	A00	19.45	19.45	NV5
46	523	19000605	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	125932702	06/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.2	19.45	NV5
47	542	27003630	HÀ THỊ NGỌC ANH	164668785	18/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.15	19.4	NV1
48	552	62000869	TRẦN HOÀNG LÂM	040829680	27/01/2000	Nam	0	0.75	D01	18.65	19.4	NV1
49	571	19013569	NGUYỄN HOÀNG DIỆM	125942112	01/06/2000	Nam	0	0.5	A00	18.85	19.35	NV3
50	582	17003956	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	022300001526	22/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.1	19.35	NV4
51	599	01076280	VŨ LÊ NGUYỄN	001096011497	11/12/1996	Nam	2	0	D01	17.3	19.3	NV2
52	609	27005453	NGUYỄN THỦY HIỀN	164680164	08/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	18.8	19.3	NV2
53	619	19008576	ĐÌNH HOÀNG KIỀU LY	125934395	17/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	18.8	19.3	NV3
54	628	26001820	NGÔ THU THỦY	034300001076	17/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.05	19.3	NV7
55	646	17006531	TRẦN ĐIỀU LINH	022300006643	08/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	19	19.25	NV5
56	668	01008286	HOÀNG THẢO MY	013694068	16/11/2000	Nữ	0	0	D01	19.2	19.2	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
57	656	01019017	ĐÀO NGỌC NGA	017539047	06/01/2000	Nữ	0	0	D01	19.2	19.2	NV1
58	676	22009624	NGUYỄN THỊ THU HÒA	033300003304	02/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.7	19.2	NV3
59	685	01000484	ĐẶNG THỊ MAI HOA	001300012001	25/09/2000	Nữ	0	0	D01	19.2	19.2	NV4
60	715	01018083	NGUYỄN NGỌC MINH	001300010370	15/11/2000	Nữ	0	0	A01	19.15	19.15	NV2
61	694	25007494	NGUYỄN THỊ CHANG	036300005807	19/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.65	19.15	NV2
62	705	27004296	LÊ THỊ BÍCH LOAN	164676258	16/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.9	19.15	NV2
63	723	15010325	NGUYỄN THỊ THANH THUY	132451896	15/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.4	19.15	NV3
64	761	01046689	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	001300020019	09/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.85	19.1	NV1
65	751	22009892	ĐÀO NGỌC THẢO	033300004158	24/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.6	19.1	NV1
66	769	01054638	NGUYỄN THỊ TRANG	001300018802	13/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.85	19.1	NV2
67	789	27001515	NGUYỄN KHÁNH LINH	164675154	19/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.6	19.1	NV2
68	797	47003208	TRẦN THỊ THU THƠM	261630423	21/10/2000	Nữ	0	0.75	A00	18.35	19.1	NV4
69	808	01009013	BÙI NHẬT ANH	001300010391	19/09/2000	Nữ	0	0	A01	19.05	19.05	NV4
70	819	14009223	PHẠM LINH TRANG	051108143	22/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.3	19.05	NV7
71	829	01039128	NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	013677698	23/11/2000	Nữ	0	0	D01	19	19	NV1
72	839	01036131	PHAN THỊ THUY TRANG	001300017264	22/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.75	19	NV2
73	848	01032245	VƯƠNG THỊ TƯƠI	001300003820	12/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.7	18.95	NV1
74	858	22000384	LÊ THỊ THU TRANG	033300004821	26/05/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.7	18.95	NV1
75	886	01034621	NGUYỄN THỊ LỆ GIANG	001300022803	23/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.7	18.95	NV2
76	878	21002356	PHẠM YẾN LINH	030300004174	23/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.45	18.95	NV2
77	894	01005270	NGUYỄN HÀ BẢO THƯ	038300000051	07/07/2000	Nữ	0	0	D01	18.95	18.95	NV3
78	912	12000013	ĐẶNG THANH AN	091894103	21/01/2000	Nam	0	0.75	A00	18.2	18.95	NV4
79	932	01009308	TRẦN TIẾN ĐẠT	013676681	29/12/2000	Nam	0	0	A00	18.9	18.9	NV1
80	941	16001654	NGUYỄN MINH TỬ	026300002944	22/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.4	18.9	NV1
81	922	25010279	VŨ THỊ LAN ANH	036300008194	21/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.4	18.9	NV1
82	11	22011007	ĐỖ THỊ NHƯ THẢO	033300004788	28/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.4	18.9	NV7
83	20	11001160	HOÀNG THỊ HẰNG	095286570	26/01/2000	Nữ	2	0.75	D01	16.1	18.85	NV1
84	36	01062778	TRƯƠNG ĐỨC LƯƠNG	001200019879	04/08/2000	Nam	0	0.25	A00	18.6	18.85	NV2
85	29	13002109	TRẦN THỊ MAI ANH	061126226	06/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.1	18.85	NV2
86	56	01056360	ĐỖ THỊ ÁNH NGUYỆT	001300012488	10/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.6	18.85	NV4
87	46	03013509	VŨ THỊ MINH HOÀI	031300003803	13/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.6	18.85	NV4
88	65	15001044	TRẦN LINH CHÍ	132446536	26/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.6	18.85	NV5
89	93	01018273	ĐOÀN TRỌNG TẤN	001200024282	13/12/2000	Nam	0	0	A01	18.8	18.8	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU/T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
90	84	01038743	BUI THI BICH NGOC	001300012330	10/02/2000	Nữ	0	0	D01	18.8	18.8	NV1
91	102	15002899	LE THI LAN PHUONG	132396935	06/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.55	18.8	NV2
92	113	18015321	NGUYEN QUYNH ANH	122327719	20/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.05	18.8	NV2
93	114	25018531	TRAN THI THU THAO	036300010958	19/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	18.3	18.8	NV3
94	115	19010513	NGUYEN DUC LUONG	125873132	22/07/2000	Nam	0	0.5	A01	18.3	18.8	NV7
95	116	01022363	AU BICH LOAN	001300000515	24/01/2000	Nữ	0	0	D01	18.75	18.75	NV1
96	117	15010323	NGUYEN PHUONG THUY	132420845	25/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	18	18.75	NV1
97	118	19008174	NGUYEN VAN TRUNG	125924233	07/05/2000	Nam	0	0.5	A00	18.25	18.75	NV1
98	119	27001570	NGO THI NHAN	164669763	01/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.25	18.75	NV2
99	122	25002747	TONG NGHIA KIM NGAN	036300001572	14/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.45	18.7	NV1
100	121	27006913	VU THI DIEM QUYNH	164673465	08/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.2	18.7	NV1
101	123	26008975	DUONG THU THUY	034300006194	29/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.2	18.7	NV2
102	124	26007105	LO THI THUY DUYEN	034300008343	06/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.15	18.65	NV1
103	125	12011342	DOAN VAN THANG	091879054	03/07/2000	Nam	0	0.25	D01	18.4	18.65	NV2
104	126	10001363	NGUYEN THI THANH BINH	082366998	16/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.85	18.6	NV1
105	128	18013879	LE THI LAN	122326020	01/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.1	18.6	NV1
106	129	01011847	CONG THI PHUONG YEN	001300011992	21/10/2000	Nữ	0	0	D01	18.6	18.6	NV2
107	130	01008780	NGUYEN KHANH TUNG THU	027300000059	28/10/2000	Nữ	0	0	D01	18.6	18.6	NV6
108	131	01011814	NGUYEN ANH TUAN	025200000026	14/08/2000	Nam	1	0	D01	17.6	18.6	NV8
109	133	12007799	NGUYEN NGOC MAI	091884389	29/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.3	18.55	NV2
110	132	16009640	PHAM PHUONG THAO	026300003095	11/10/2000	Nữ	0	0.25	A01	18.3	18.55	NV2
111	134	28000044	NGO VUONG ANH	038300008491	05/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.3	18.55	NV3
112	136	01013074	LUU THANH HIEN	001300001557	14/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.55	18.55	NV4
113	135	18015645	PHI NGUYET LINH	122327526	24/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.8	18.55	NV4
114	137	27008747	PHUNG THI THU TRANG	037300000274	23/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.8	18.55	NV4
115	139	16001125	HOANG THI LUA	026300002269	07/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.8	18.55	NV5
116	140	01022932	LAM TUONG VAN	001300001054	23/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.5	18.5	NV2
117	142	01036244	LE THI UYEN	001300022801	05/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.25	18.5	NV2
118	143	25001773	LE THI MINH THUY	036300006339	03/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.25	18.5	NV2
119	141	26011975	HO THI THANH HUONG	034300003506	28/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18	18.5	NV2
120	144	28012568	LE THI MINH ANH	038300014957	06/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	18	18.5	NV5
121	146	16005041	DO THI THANH	026300002276	10/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.95	18.45	NV1
122	145	21000534	BUI THI THU TRANG	030300001071	11/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.95	18.45	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
123	148	22000371	BUI LÊ THUY	033300004080	04/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV6
124	149	05000461	VANG THANH TRUC	073539888	11/03/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.7	18.45	NV7
125	152	01014287	HỒ THUY TIEN	013676325	20/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.4	18.4	NV1
126	150	16003981	NGUYEN THI TRANG	026300004232	05/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.9	18.4	NV1
127	151	18018187	NGUYEN PHUONG ANH	122271501	31/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.15	18.4	NV1
128	153	27002651	NGUYEN THI NGOC KHANH	164676755	08/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.9	18.4	NV2
129	154	29018331	KIEU THI THAO	187854292	04/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.9	18.4	NV3
130	156	22007627	VU THI ANH	033300000161	09/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.9	18.4	NV5
131	157	27002682	VU DIEU LINH	164676740	23/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.9	18.4	NV7
132	158	18013836	ĐỖ THỊ HUYỀN	122384469	05/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.85	18.35	NV1
133	160	06003280	MÔNG PHƯƠNG DUNG	085920845	12/10/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.6	18.35	NV2
134	159	21005897	PHAM XUÂN ANH	030200006544	24/07/2000	Nam	0	0.5	A00	17.85	18.35	NV2
135	161	01056346	LÊ THỊ NGỌC	001300005651	10/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.1	18.35	NV4
136	162	28027812	ĐỖ THỊ HUƠNG	038300002822	19/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.85	18.35	NV5
137	163	01008894	TRẦN THU TRANG	001300029339	02/01/2000	Nữ	0	0	D01	18.35	18.35	NV7
138	164	19009843	NGUYEN THI THUY TIEN	125943035	07/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.8	18.3	NV1
139	167	25017637	ĐỖ THỊ LIỄU	036300009723	03/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.8	18.3	NV2
140	166	26006003	TRẦN THỊ HIỀN	034300008782	29/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.8	18.3	NV2
141	171	01072537	ĐỖ ĐỨC GIA PHỤNG HIẾU	001200022000	27/08/2000	Nam	0	0.25	A00	18	18.25	NV1
142	170	12003010	NGUYEN THI MINH HA	091902296	07/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	18	18.25	NV1
143	168	18014786	NGUYEN THI VAN	122326077	18/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.75	18.25	NV1
144	169	28009653	TRƯƠNG ĐẠT TRAI	038200010797	21/07/2000	Nam	2	0.75	D01	15.5	18.25	NV1
145	172	01013375	ĐINH HỮA NGOC LINH	013690544	28/01/2000	Nữ	0	0	D01	18.25	18.25	NV2
146	173	01027770	NGUYEN NGOC BAO	001300021782	05/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18	18.25	NV2
147	174	22002352	VU THI ANH THU	033300000986	24/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.75	18.25	NV5
148	176	19000366	ĐÀO LINH CHI	125849304	17/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV1
149	177	22006195	LÊ THỊ THU TRANG	001300015244	20/12/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.7	18.2	NV1
150	178	27001111	ĐINH THỊ MAI HIỀN	164671619	05/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.45	18.2	NV1
151	180	01009854	NGUYEN HAI LONG	013692527	31/08/2000	Nam	0	0	D01	18.2	18.2	NV2
152	179	01010160	LÊ DANH QUÂN	001200001255	13/07/2000	Nam	0	0	D01	18.2	18.2	NV2
153	181	01011012	LÝ NGUYEN NGOC DIỆP	013666930	03/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.2	18.2	NV2
154	183	01025883	NGUYEN ANH TU	001200009565	31/01/2000	Nam	0	0	A00	18.2	18.2	NV2
155	182	01071936	NGUYEN THU HANG	001300027967	10/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.95	18.2	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
156	184	01051427	TA THỊ PHƯƠNG THẢO	001300032861	12/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.9	18.15	NV1
157	186	27005470	ĐÀO THỊ THU HOÀI	037300000489	25/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.65	18.15	NV1
158	190	01019512	ĐẶNG QUỲNH TRANG	001300015122	26/03/2000	Nữ	0	0	D01	18.15	18.15	NV2
159	189	01074939	NGUYỄN MẬU TÙNG	001200003640	23/01/2000	Nam	0	0	A00	18.15	18.15	NV2
160	191	21015757	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	030300005420	01/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.65	18.15	NV2
161	187	26013954	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	034300002214	25/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.65	18.15	NV2
162	188	27006539	NGUYỄN THỊ THUỶ	164673509	28/02/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.65	18.15	NV2
163	192	15007105	NGUYỄN THU HƯƠNG	132398154	29/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.4	18.15	NV3
164	193	08001941	LÊ BẢO HÂN	063527128	21/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.4	18.15	NV4
165	194	01058472	ĐẶNG THỊ MINH ANH	001300020917	18/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.9	18.15	NV7
166	197	01023989	NGÔ THỊ NGỌC ANH	001300016060	01/02/2000	Nữ	0	0	D01	18.1	18.1	NV1
167	198	03011311	PHẠM NGỌC MAI	031300003179	29/05/2000	Nữ	0	0	A00	18.1	18.1	NV1
168	199	18016122	HÀ THỊ HIỀN	122376041	06/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.35	18.1	NV1
169	203	16011526	NGUYỄN THU THẢO	026300000006	03/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.6	18.1	NV2
170	201	24000581	LƯƠNG THỊ HÀ LINH	035300000976	02/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV2
171	200	24006167	LÊ THỊ THỦY LINH	035300002966	21/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.6	18.1	NV2
172	202	28007969	HOÀNG NGUYỄN LAN ANH	038300016533	01/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.35	18.1	NV2
173	205	24003254	NGUYỄN THỊ LAN ANH	035300003061	31/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.6	18.1	NV3
174	204	25001325	PHẠM THÀNH CÔNG	036200012226	09/04/2000	Nam	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV3
175	206	22006092	ĐÌNH CÔNG SANG	033200002308	20/12/2000	Nam	0	0.5	D01	17.6	18.1	NV4
176	207	30004204	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	184336802	05/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV4
177	208	24006152	ĐÌNH THỊ THANH LAN	035300004688	02/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.6	18.1	NV5
178	209	18018104	HOÀNG MINH TRANG	122290408	17/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV7
179	210	01008440	LÊ THẢO NHI	025300000017	21/07/2000	Nữ	0	0	D01	18.05	18.05	NV1
180	211	10008149	HOÀNG MINH HUYỀN	082369865	04/07/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.3	18.05	NV1
181	212	09005593	VŨ THỊ THU HẰNG	071051559	04/01/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.3	18.05	NV2
182	215	01009360	ĐỖ HƯƠNG GIANG	022300000270	01/11/2000	Nữ	0	0	D01	18.05	18.05	NV3
183	214	23000899	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	113776289	27/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.3	18.05	NV3
184	216	25016658	MAI THỊ MỸ DUYỀN	036300003443	22/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.55	18.05	NV3
185	217	01036524	NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH	001300018313	17/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.8	18.05	NV6
186	218	01054420	NGUYỄN THỊ HỒNG	017536847	21/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.8	18.05	NV6
187	219	19008512	KHÚC THỊ LAN	125934449	05/12/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.5	18	NV1
188	220	28001461	HÀC HÀ PHƯƠNG	038300001201	12/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.75	18	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
189	223	01073607	NGUYỄN LÊ YÊN LINH	000300000031	17/06/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV2
190	221	17012670	NGUYỄN THUY TRANG	022300004601	01/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.25	18	NV2
191	222	24002068	NGUYỄN THỊ HỒNG THUY	035300002589	16/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.5	18	NV2
192	225	01020291	NGUYỄN HOÀNG LINH	001300003101	02/01/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV3
193	226	26009239	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	034300001527	10/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.5	18	NV3
194	227	18011084	NGUYỄN THỊ HIỀN	122361279	02/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.5	18	NV4
195	228	23000800	NGUYỄN THÀNH HÙNG	113747449	20/02/2000	Nam	2	0.75	D01	15.25	18	NV4
196	229	01018741	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	001300019542	10/06/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV5
197	230	01019825	TRƯƠNG THỰC ANH	038300000065	22/10/2000	Nữ	1	0	D01	17	18	NV8
198	231	21010438	TÔ HOÀNG NAM	033200008154	05/02/2000	Nam	0	0.25	D01	17.7	17.95	NV1
199	232	28019546	NGUYỄN THU PHƯƠNG	038300005030	17/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.45	17.95	NV1
200	234	22003667	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	033300004429	01/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.45	17.95	NV2
201	236	01037122	NGÔ THỊ NGỌC QUỲNH	001300024099	03/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.7	17.95	NV3
202	235	15001174	NGUYỄN THỊ ANH HỒNG	132447256	10/12/1997	Nữ	1	0.25	A00	16.7	17.95	NV3
203	238	15008498	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	132438829	25/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.2	17.95	NV4
204	237	19004693	NGUYỄN THỊ THÌN	125857315	15/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.45	17.95	NV4
205	240	19008054	HOÀNG THỊ QUỲNH	125853201	31/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.45	17.95	NV8
206	239	28031367	NGUYỄN HÀ GIANG	038300014327	04/04/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.45	17.95	NV8
207	244	01021258	ĐINH CÔNG HÙNG	001200003566	27/09/2000	Nam	0	0	D01	17.9	17.9	NV1
208	241	15000806	TÔNG THỊ HỒNG NHUNG	132319235	30/08/1997	Nữ	0	0.25	D01	17.65	17.9	NV1
209	242	24002202	PHẠM ĐỨC CƯỜNG	168576715	13/06/1997	Nam	2	0.5	A00	15.4	17.9	NV1
210	247	01004617	ĐỖ NGỌC KHÁNH	001200000706	02/03/2000	Nam	0	0	D01	17.9	17.9	NV2
211	245	01005671	ĐINH MẠNH ĐẠT	001200003827	01/01/2000	Nam	0	0	A01	17.9	17.9	NV2
212	246	18012186	NGUYỄN THỊ MAI	122308267	28/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.15	17.9	NV2
213	248	27006136	NGUYỄN THỊ THOM	164680764	16/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.4	17.9	NV2
214	249	10000759	NGÔ THUY HẰNG	082331804	21/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.15	17.9	NV5
215	250	15002683	PHẠM THỊ NGỌC HOAN	132324829	10/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.65	17.9	NV6
216	251	01071925	ĐỖ THỊ HẰNG	001300020787	21/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.6	17.85	NV1
217	253	25001870	ĐỖ THẢO VY	036300002722	27/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV1
218	254	15009881	NGUYỄN THỊ HAI ANH	132420792	18/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.1	17.85	NV2
219	255	17013972	LÊ THỊ MAI NGỌC	019300000113	17/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV2
220	256	25001920	TRẦN THỊ VĂN ANH	036300003258	21/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV2
221	258	18014728	ĐẶNG THỊ THUY	122317966	25/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.35	17.85	NV3

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
222	257	25001513	TRẦN THU HƯƠNG	036300012148	09/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV3
223	259	19000363	ĐẶNG THỊ THẠCH BÌNH	125849263	16/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV5
224	264	03017108	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	031300008943	20/06/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.05	17.8	NV1
225	262	16010429	NGUYỄN THỊ HÒA	026300004694	14/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV1
226	260	18014219	NGUYỄN NIU TON	122367962	19/08/2000	Nam	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV1
227	261	25017831	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	036300011938	24/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.3	17.8	NV1
228	268	01010319	LÊ TRẦN CƯƠNG	001200002757	30/11/2000	Nam	0	0	D01	17.8	17.8	NV2
229	265	01040267	PHẠM THU THỦY	001300000964	25/09/2000	Nữ	0	0	A01	17.8	17.8	NV2
230	266	15002346	PHẠM THỊ HÀ MY	132446202	17/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV2
231	267	27008553	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	164686264	12/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.05	17.8	NV2
232	272	01029393	ĐỖ THỊ NHƯ Ý	013668521	09/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV3
233	270	01074478	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	038300002352	01/03/2000	Nữ	0	0	D01	17.8	17.8	NV3
234	269	18006963	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	122349468	15/07/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.05	17.8	NV3
235	271	24002491	NGUYỄN THỊ THU	035300001659	19/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV3
236	273	19000563	NGUYỄN NGHĨA HUY	125860966	10/10/2000	Nam	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV7
237	275	17002959	PHAN THỦY HẰNG	022300001771	26/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV9
238	281	15000795	TRẦN BẢO NGỌC	132367951	26/07/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.5	17.75	NV1
239	276	15003628	NGUYỄN NGỌC ÁNH	132400797	27/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	17	17.75	NV1
240	277	18013723	NGUYỄN THỊ HẢO	122379346	03/02/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.25	17.75	NV1
241	279	22008146	ĐINH THỊ YẾN	033300000162	15/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.25	17.75	NV1
242	278	25011959	VŨ THỊ DIỆU LINH	036300000629	01/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.25	17.75	NV1
243	280	25013210	VŨ THÀNH NAM	036200009042	03/02/2000	Nam	0	0.5	D01	17.25	17.75	NV1
244	282	16004961	TRẦN THỊ NGÂN	026300004555	24/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.25	17.75	NV2
245	283	01002240	ĐẶNG THANH XUÂN	001300000024	19/01/2000	Nữ	0	0	A00	17.75	17.75	NV4
246	285	26013815	TRƯƠNG THANH HUYỀN	034300002662	01/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.25	17.75	NV4
247	286	01001200	NGUYỄN KIỀU TRINH	013666590	21/07/2000	Nữ	0	0	D01	17.75	17.75	NV5
248	292	01000890	TRẦN MINH NGỌC	013681013	04/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.7	17.7	NV1
249	289	01026846	NGUYỄN THỊ NHÀN	001300008556	11/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.45	17.7	NV1
250	290	01054265	TẠ THỊ MAI ANH	001300018873	01/07/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.45	17.7	NV1
251	288	01073669	ĐỖ HẢI ANH	001200010624	11/10/2000	Nam	0	0	D01	17.7	17.7	NV1
252	291	16004888	NGUYỄN THỊ LOAN	026300003918	01/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.2	17.7	NV1
253	287	28031214	LÊ NGỌC ANH	038300014377	20/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.2	17.7	NV1
254	295	01020770	ĐINH THU THẢO	001300005938	16/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.7	17.7	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
255	293	14004460	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	051047096	29/09/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.95	17.7	NV2
256	296	01004715	NGUYỄN NGỌC LINH	001300020184	11/04/2000	Nữ	0	0	D01	17.7	17.7	NV3
257	298	01051224	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	001300018528	27/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.45	17.7	NV4
258	297	18013899	CHU THỊ THỦY LINH	122369233	14/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.2	17.7	NV4
259	299	26016932	TRẦN QUỲNH NHƯ	034300006957	25/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.2	17.7	NV4
260	303	01000657	NGUYỄN BẢO LINH	001300001001	16/04/2000	Nữ	0	0	D01	17.7	17.7	NV5
261	301	10007585	NGUYỄN THỊ THUẬN VY	082337425	07/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.95	17.7	NV5
262	302	16004937	CHU HUYỀN MY	026300005298	06/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.2	17.7	NV5
263	300	18017932	TRẦN HUYỀN MY	122325197	07/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.45	17.7	NV5
264	304	15002478	BÙI PHƯƠNG ANH	132323141	10/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.4	17.65	NV1
265	305	19000357	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	125830906	17/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.4	17.65	NV2
266	308	01038640	ĐỖ NGỌC MAI	001300007362	17/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.65	17.65	NV3
267	307	01070853	NGUYỄN BÍCH HẰNG	001300022471	21/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.4	17.65	NV3
268	306	25019416	NGUYỄN THỊ DIJU	036300007039	18/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.15	17.65	NV3
269	309	19013608	TRẦN HỒNG DIỆP	125922788	19/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.15	17.65	NV4
270	310	01026750	NGUYỄN NGỌC THỦY LINH	001300001888	15/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.4	17.65	NV5
271	311	01000100	NGUYỄN HẢI ANH	001300002659	07/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.65	17.65	NV6
272	312	01026803	LÊ CÔNG MINH	013686940	26/04/2000	Nam	0	0.25	A00	17.35	17.6	NV1
273	314	18001514	VỊ THỊ HẢI ANH	122310931	18/07/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.85	17.6	NV1
274	313	28031251	LÊ NGỌC ANH	038300014393	20/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV1
275	315	01002397	PHẠM QUỲNH CHÂU	001300001908	18/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.6	17.6	NV2
276	316	01029017	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	013685210	15/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.35	17.6	NV2
277	317	30013352	NGUYỄN THỊ THANH THANH	184326621	28/03/1999	Nữ	0	0.75	D01	16.81	17.56	NV3
278	322	01008248	ĐINH HỒNG MINH	001300016170	25/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV1
279	318	01047355	NGÔ THỊ QUỲNH TRANG	001300019612	13/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV1
280	319	01060825	TÔ THỊ THU PHƯỢNG	001300016338	01/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV1
281	321	28001752	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	038300010146	04/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV1
282	324	01001024	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	001300000297	06/03/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV2
283	325	01003007	ĐẶNG KIM NGÂN	001300023075	11/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV2
284	323	01036871	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	001300022783	25/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.3	17.55	NV2
285	327	01005627	NGUYỄN HỒNG DIỆP	013675310	08/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV3
286	326	16002776	KIM ĐÌNH HIỆP	026200006086	17/11/2000	Nam	0	0.5	D01	17.05	17.55	NV3
287	331	01004360	TRẦN THỊ HỒNG HẠNH	036300000018	24/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.5	17.5	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
288	328	19003292	NGUYỄN THỊ HUỆ	125857751	02/08/2000	Nữ	0	0,5	D01	17	17,5	NV1
289	332	23001720	HÀ THU TRANG	113760331	17/02/2000	Nữ	2	0,75	D01	14,75	17,5	NV1
290	330	26009928	VŨ THỊ HƯƠNG	034300007525	12/10/2000	Nữ	0	0,5	D01	17	17,5	NV1
291	333	01040737	NGUYỄN MẠNH THÔNG	001200003897	24/10/2000	Nam	0	0	A00	17,5	17,5	NV2
292	334	19000762	VŨ THỊ MINH NGỌC	125878821	11/12/2000	Nữ	0	0,25	D01	17,25	17,5	NV2
293	335	25000754	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	036300008364	21/01/2000	Nữ	0	0,25	D01	17,25	17,5	NV3
294	336	01011674	PHẠM NGỌC QUỲNH	001300001302	24/05/2000	Nữ	0	0	D01	17,5	17,5	NV4
295	337	08002409	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	063507725	02/05/2000	Nữ	0	0,75	D01	16,75	17,5	NV4
296	339	21004537	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	142829930	15/10/2000	Nữ	0	0,5	D01	17	17,5	NV7
297	340	01017898	VŨ HOÀI ANH	036300000119	05/02/2000	Nữ	0	0	D01	17,5	17,5	NV8
298	341	25002207	TRỊNH THỊ BÍCH NGỌC	036300008735	22/09/2000	Nữ	1	0,25	D01	16,25	17,5	NV8
299	344	01005262	VŨ THU THUY	001300001265	17/06/2000	Nữ	0	0	D01	17,45	17,45	NV1
300	343	01020981	NGUYỄN NGỌC VÂN	013696159	18/11/2000	Nữ	0	0	D01	17,45	17,45	NV1
301	346	01021309	ĐOÀN BẢO LINH	001300002346	24/05/2000	Nữ	0	0	A01	17,45	17,45	NV1
302	342	17005313	PHƯƠNG KIM ANH	022300001516	14/06/2000	Nữ	0	0,25	D01	17,2	17,45	NV1
303	347	23000232	NGUYỄN KHÁNH LINH	113718388	21/12/2000	Nữ	0	0,75	D01	16,7	17,45	NV1
304	345	27005661	BÙI THỊ LAN TRINH	164680955	17/07/2000	Nữ	0	0,5	D01	16,95	17,45	NV1
305	348	01000823	HÀ DA MỸ	013666548	02/08/2000	Nữ	0	0	D01	17,45	17,45	NV2
306	350	01002394	NGHIÊM BẢO CHÂM	001300002662	01/01/2000	Nữ	0	0	D01	17,45	17,45	NV2
307	351	01015147	ĐỖ SƠN TÙNG	030200001900	15/08/2000	Nam	0	0	D01	17,45	17,45	NV3
308	353	01017864	PHẠM LAN ANH	027300000031	03/03/2000	Nữ	0	0	D01	17,45	17,45	NV3
309	352	25004833	BÙI THỊ THU DUNG	036300009882	23/11/2000	Nữ	0	0,5	A00	16,95	17,45	NV4
310	354	01040232	LƯU THỊ BÍCH THẢO	013677686	03/01/2000	Nữ	0	0	D01	17,45	17,45	NV4
311	355	18015705	NGUYỄN THỊ NGÀ	122325969	12/10/2000	Nữ	0	0,75	D01	16,7	17,45	NV5
312	356	17004189	PHẠM PHƯƠNG MAI	022300003525	30/08/2000	Nữ	0	0,25	A01	17,2	17,45	NV6
313	357	17007883	HOÀNG LÊ PHƯƠNG THẢO	022300002179	16/07/2000	Nữ	0	0,25	D01	17,2	17,45	NV1
314	359	01021482	BÙI THU PHƯƠNG	001300032993	10/09/2000	Nữ	0	0	D01	17,4	17,4	NV1
315	361	11001241	LÃNG THỊ LINH	095286464	10/06/2000	Nữ	2	0,75	D01	14,65	17,4	NV1
316	358	26001452	ĐỖ THỊ HIỀN	034300012781	08/06/2000	Nữ	0	0,25	D01	17,15	17,4	NV1
317	363	01004544	NGÔ VĂN ANH	001300010735	17/09/2000	Nữ	0	0	D01	17,4	17,4	NV2
318	365	01013380	ĐỖ KHÁNH LINH	001300030948	26/02/2000	Nữ	0	0	D01	17,4	17,4	NV2
319	364	01042038	TRƯƠNG THỊ MAI THANH	001300028242	06/09/2000	Nữ	0	0,25	D01	17,15	17,4	NV2
320	367	19007223	NGUYỄN THỊ LIÊU	125882758	25/01/2000	Nữ	0	0,5	D01	16,9	17,4	NV2

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
321	366	24000526	ĐÀO ĐOÀN NGỌC HUYỀN	035300002758	07/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.15	17.4	NV2
322	362	25011989	ĐỖ THỊ MAI	036300000568	03/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.9	17.4	NV2
323	374	01017119	NGUYỄN HOÀNG THIÊN ANH	001300006852	13/03/2000	Nữ	0	0	A01	17.35	17.35	NV1
324	372	01019561	PHAN HỮU TRINH	001200000171	27/05/2000	Nam	0	0	D01	17.35	17.35	NV1
325	375	01052175	NGUYỄN THỊ XUÂN	001300033557	03/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
326	371	01053951	LÊ THỊ QUYỀN	017536853	08/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
327	376	09000922	BÙI PHƯƠNG NAM	071073524	13/11/2000	Nam	0	0.75	D01	16.6	17.35	NV1
328	373	11001232	NÔNG THỊ MAI LAN	095286078	24/12/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.6	17.35	NV1
329	369	16010333	TRẦN THỊ THU ANH	026300004966	25/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
330	368	18017602	NGUYỄN VI NGỌC ANH	122275689	30/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
331	377	01010183	TRƯƠNG NHƯ QUỲNH	001300001900	24/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.35	17.35	NV2
332	378	18009947	NGUYỄN THỊ HẰNG	122226342	05/10/1998	Nữ	0	0.75	D01	16.6	17.35	NV2
333	379	26002139	NGUYỄN THỊ HẰNG	034300001673	13/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV2
334	380	01000702	TRẦN HÀ LINH	036300000086	06/07/2000	Nữ	0	0	D01	17.35	17.35	NV3
335	381	25017021	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	036300004759	01/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.85	17.35	NV3
336	382	21001629	NGUYỄN TRỌNG LINH	030200001597	18/09/2000	Nam	0	0.5	A00	16.85	17.35	NV4
337	383	28027763	TRẦN THỊ THU HOÀI	174635499	22/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.85	17.35	NV5
338	384	08002379	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	063532710	13/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.6	17.35	NV6
339	385	18018052	NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO	122325954	16/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV7
340	386	22001768	PHẠM THỊ HOÀNG ANH	033300007567	22/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.8	17.3	NV1
341	390	01019100	ĐỖ THU PHƯƠNG	013677677	28/04/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV2
342	391	01038091	NGUYỄN MINH DUY	001200007559	23/11/2000	Nam	0	0	D01	17.3	17.3	NV2
343	392	16007202	NGUYỄN MINH HẰNG	026300006641	01/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.05	17.3	NV2
344	389	23004118	BÙI THỊ ANH	113782025	01/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.55	17.3	NV3
345	394	25006485	BÙI THỊ HẰNG	036300011084	10/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.8	17.3	NV3
346	393	26016456	LƯƠNG QUỲNH TRÚC	034300003805	30/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.8	17.3	NV3
347	396	18017153	CHU ĐỨC HIỂU	122279999	23/06/2000	Nam	0	0.25	A01	17.05	17.3	NV8
348	405	01006233	CHỦ THANH PHƯƠNG	001300027791	31/07/2000	Nữ	0	0	A00	17.25	17.25	NV1
349	404	01036762	NGUYỄN THỊ XOAN	001300022805	10/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	17	17.25	NV1
350	397	01060128	NGUYỄN THỊ HẠNH	017517820	13/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17	17.25	NV1
351	399	01072967	ĐỖ LÊ ĐỨC ANH	001200002088	07/10/2000	Nam	0	0	D01	17.25	17.25	NV1
352	403	03009176	CAO TIẾN ĐẠT	031200001009	29/05/2000	Nam	0	0	A00	17.25	17.25	NV1
353	402	12011994	LUẬN THỊ PHƯƠNG THÚY	091956460	26/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.5	17.25	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
354	398	13001462	NGUYỄN THU HẰNG	061119826	05/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.5	17.25	NV1
355	400	16004960	NGUYỄN THÚY NGÂN	026300004236	03/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.75	17.25	NV1
356	409	01032729	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	001300024910	18/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	17	17.25	NV2
357	408	01051471	NGUYỄN XUÂN THUY	001200029972	25/08/2000	Nam	0	0.25	D01	17	17.25	NV2
358	407	25011940	NGUYỄN THỊ LIÊN	036300000918	24/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.75	17.25	NV2
359	406	27003581	VŨ QUỲNH TRANG	164668348	15/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	17	17.25	NV2
360	410	01031018	ĐÀM THỊ KHÁNH LINH	001300006701	26/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17	17.25	NV3
361	411	01072525	BÙI THÚY HIỀN	001300032390	15/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	17	17.25	NV3
362	413	21010937	ĐOÀN THỊ THANH MAI	030300004934	24/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	17	17.25	NV3
363	412	52010636	LÊ THỊ TRÚC LINH	077300003348	02/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.5	17.25	NV3
364	414	18013764	THẦN VIỆT HIỀN	122379330	19/08/2000	Nam	0	0.5	A00	16.75	17.25	NV6
365	419	01018342	NGUYỄN THU THUY	001300014197	26/12/2000	Nữ	0	0	A01	17.2	17.2	NV1
366	415	03009799	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	125937365	08/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.2	17.2	NV1
367	422	17003617	PHẠM THỊ HỒNG KHÁNH	034300011460	07/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.95	17.2	NV1
368	416	17011668	TRẦN THỊ MỸ LINH	030300000081	13/03/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.95	17.2	NV1
369	421	21019458	PHẠM THỊ ĐÀO	030300000180	20/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV1
370	418	25006688	TRƯƠNG THỊ PHÚC	036300011076	08/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV1
371	423	25010333	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	036300008192	01/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV1
372	417	25014374	PHAN THỊ HỒNG NHUNG	036300006788	22/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.7	17.2	NV1
373	424	19008361	TRẦN THỊ GIẢNG	125934322	25/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV2
374	425	21007377	NGUYỄN THỊ THẨM	030300006604	29/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV2
375	426	18015224	NGUYỄN THỊ MINH THUY	122318517	26/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.45	17.2	NV3
376	427	22012181	NGUYỄN THỊ HOÀI AN	033300002892	04/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV4
377	430	01006305	NGUYỄN THỊ BẢO SƠN	001300000086	15/03/2000	Nữ	0	0	A00	17.15	17.15	NV1
378	429	15007642	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	132405164	04/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.65	17.15	NV1
379	432	25001625	NGUYỄN THỊ HÀ MY	036300005137	01/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV1
380	428	26006474	ĐÀO KỶ ANH	034200008542	16/08/2000	Nam	0	0.5	A00	16.65	17.15	NV1
381	435	01008075	NGUYỄN KHÁNH LINH	001300013576	24/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.15	17.15	NV2
382	434	01021514	NGUYỄN LỆ QUYỀN	001300004057	20/12/2000	Nữ	0	0	A00	17.15	17.15	NV2
383	433	21017916	NGUYỄN THỊ ANH DƯƠNG	066300000094	04/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.65	17.15	NV2
384	436	27009324	NGUYỄN THỊ KIỀU VY	164661716	04/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.4	17.15	NV2
385	437	01058484	NGUYỄN NGỌC ANH	001300004254	17/05/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.9	17.15	NV4
386	438	01046604	NGUYỄN THỊ THẾ PHƯỢNG	001300020035	08/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV5

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
387	440	01010354	PHAM THI NGOC HAO	013691813	16/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.1	17.1	NV1
388	444	01021578	NGUYEN PHAN THINH	001200009240	16/10/2000	Nam	0	0	A01	17.1	17.1	NV2
389	441	01022309	NGUYEN PHUONG LINH	013680187	07/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.1	17.1	NV2
390	443	15000776	ĐANG KIM NGAN	132407253	25/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.85	17.1	NV2
391	442	18013782	ĐIỀU THANH HOA	122384535	07/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.6	17.1	NV2
392	446	21002874	NGUYEN THI HIEN	030300001095	18/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.6	17.1	NV2
393	445	22006237	NGUYEN THI TUOI	033300001882	27/04/2000	Nữ	0	0.5	A01	16.6	17.1	NV2
394	448	25009614	MAI THU PHUONG	036300010278	06/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.6	17.1	NV4
395	450	01051692	NGUYEN THI HUYEN	001300032937	07/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV1
396	452	19009387	NGUYEN THI THOA	125943816	28/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.55	17.05	NV1
397	451	28001666	NGUYEN ANH TUAN	038200015410	16/05/2000	Nam	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV1
398	449	40020285	LUONG THI THU HANG	241804139	13/06/2000	Nữ	0	0.75	A01	16.3	17.05	NV1
399	455	01051307	ĐÀO THI NHUNG	001300021261	07/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV2
400	456	01070586	NGUYEN THI LAN ANH	001300022301	25/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.55	17.05	NV2
401	453	16005042	ĐỖ THI THANH	026300004399	22/12/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.55	17.05	NV2
402	454	25019633	HOANG THI PHUONG	036300008135	10/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.55	17.05	NV2
403	458	29028168	ĐANG THI THU TRANG	187691296	17/01/2000	Nữ	1	0.25	D01	15.8	17.05	NV2
404	462	01054188	NGUYEN THI THU	001300018944	04/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV3
405	459	03005413	PHUNG THAO LINH	031300004714	09/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.05	17.05	NV3
406	461	16005626	ĐẠI NGOC ANH	026300003482	29/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.55	17.05	NV3
407	460	16007293	NGUYEN XUAN HUONG	026300003401	29/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV3
408	464	01071352	NGUYEN THI NHUNG	001300032778	24/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV4
409	465	15008536	NGUYEN THI HUYEN TRANG	132438371	25/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.3	17.05	NV4
410	463	17004030	ĐỖ QUYNH HOA	022300001029	17/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV4
411	467	25002103	HÀ THI THANH HUYEN	036300005149	02/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV6
412	469	18014578	NGUYEN THUY LINH	122318052	08/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.5	17	NV1
413	468	24000632	PHAM DUC MINH	035200004394	07/04/2000	Nam	0	0.25	D01	16.75	17	NV1
414	473	01008825	LAI HUYEN TRANG	001300000663	05/01/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV2
415	471	12000532	PHAM THI VAN ANH	091923582	07/10/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.25	17	NV2
416	472	28030616	LÊ THI HÀ	038300008044	15/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.5	17	NV2
417	470	36003764	PHAM THI THUY TRANG	233291240	20/07/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.25	17	NV2
418	475	22005037	NGUYEN THI QUYNH	033300006311	03/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.5	17	NV3
419	474	27002389	NGUYEN LONG NHAT	164669290	25/02/2000	Nam	0	0.75	D01	16.25	17	NV3

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT
420	477	23000691	PHÙNG TRẦN TÚ ANH	113776171	16/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.25	17	NV5
421	478	27005170	PHẠM THỊ NINH	164655419	02/02/1999	Nữ	0	0.5	D01	16.5	17	NV5
422	488	01031590	NGUYỄN THỊ MINH THỦY	001300003818	23/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV1
423	481	01071855	PHAN THỊ HÀ DUNG	0013000027676	02/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV1
424	485	05001577	THÈN VĂN TÙNG	073574751	08/06/2000	Nam	2	0.75	D01	14.2	16.95	NV1
425	482	19009689	NGUYỄN THỊ LINH	125943148	19/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV1
426	479	19011926	LÊ THỊ SEN	125890842	04/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV1
427	486	21006636	NGUYỄN HỒNG PHONG	030200008016	02/12/2000	Nam	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV1
428	480	21006868	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN	030300003316	16/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.45	16.95	NV1
429	484	25013217	PHAN THỊ NGÂN	036300011697	02/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.45	16.95	NV1
430	483	30000579	TRẦN LÊ HẠNH TRANG	184410716	14/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV1
431	491	22012823	NGUYỄN CÔNG THÀNH	145764013	02/08/1998	Nam	0	0.5	A00	16.45	16.95	NV2
432	489	24000702	LẠI THỊ QUYẾN	035300003172	09/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV2
433	490	26016140	ĐỖ THỊ THU HUYỀN	034300004971	15/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV2
434	493	01002356	TRẦN BẢO ANH	013668203	09/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.95	16.95	NV3
435	495	01014280	PHAN ANH THƯ	001300012729	29/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.95	16.95	NV3
436	492	19007740	NGUYỄN ĐÌNH ĐĂNG	125853174	28/05/2000	Nam	0	0.5	A00	16.45	16.95	NV3
437	494	25006483	TRẦN THỊ HẠNH	036300008321	15/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV3
438	497	01027779	NGUYỄN ÁI LONG CHÂU	001300011492	18/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.68	16.93	NV3
439	499	01031019	ĐÀM THỦY LINH	001300006472	02/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.65	16.9	NV1
440	500	16005636	LÊ NGỌC ANH	026300005050	08/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV1
441	498	21006812	PHẠM THU TRANG	030300002123	07/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV1
442	501	25009260	NGUYỄN QUỲNH TRANG	036300008265	02/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.4	16.9	NV1
443	502	01052873	NGÔ THỊ NGỌC ANH	001300018929	19/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.65	16.9	NV2
444	504	19008579	NGUYỄN THỊ LÝ	125934543	09/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV3
445	505	30003175	THAI THỊ GIANG	184392372	14/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV4
446	506	01058319	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	001300003943	30/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV1
447	509	17008983	VŨ THỦY QUỲNH	022300004623	13/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.1	16.85	NV1
448	507	19002091	NGUYỄN THỊ HẬU	125830912	13/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV1
449	508	30005819	LÊ THỊ MỸ DUYỀN	184395664	08/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.35	16.85	NV1
450	510	18009881	NGUYỄN THỊ KIM CHI	122323113	14/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.1	16.85	NV2
451	511	28000421	NGUYỄN LƯƠNG ĐIỀU LINH	174527178	20/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV2
452	514	01021405	VŨ THẢO MY	001300005343	26/06/2000	Nữ	0	0	A00	16.85	16.85	NV3

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
453	513	19003239	TRẦN THỊ HẰNG	125870615	27/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.35	16.85	NV3
454	515	28018509	HỒ THỊ LANH	038300013777	13/04/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.1	16.85	NV4
455	516	01007994	ĐƯƠNG THANH LÂM	013616057	06/08/1999	Nam	0	0	D01	16.85	16.85	NV6
456	517	28001730	LÊ THỊ VĂN ANH	038300000188	31/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV7
457	518	21011378	PHẠM MẠNH HÙNG	142952930	18/04/2000	Nam	0	0.25	A01	16.6	16.85	NV8
458	524	01074085	VŨ LÊ THÀNH	001200007498	23/10/2000	Nam	0	0	D01	16.8	16.8	NV1
459	522	19004295	NGUYỄN THỊ DIỄN	125851809	06/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV1
460	521	23000905	BÙI TIẾN SƠN	113777431	21/08/2000	Nam	2	0.75	D01	14.05	16.8	NV1
461	520	25019503	TRẦN THỊ HÒA	036300009797	25/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV1
462	519	28019313	NGUYỄN THỊ DIỆP	038300007051	04/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV1
463	525	19002138	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	125916269	20/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.55	16.8	NV2
464	527	19007408	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	125924787	21/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV2
465	526	24002902	HOÀNG TRUNG HIẾU	035200002455	31/05/2000	Nam	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV2
466	529	01008024	ĐẶNG ĐIỀU LINH	013691599	04/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.8	16.8	NV3
467	530	16005097	NGUYỄN THỊ TRANG	026300006599	29/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV3
468	528	28016442	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	038300005833	25/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.3	16.8	NV3
469	531	26006750	VŨ THỊ LINH	034300006457	08/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV4
470	532	19003481	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	125851318	10/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.3	16.8	NV6
471	538	01037989	NGUYỄN VĂN HOÀNG ANH	017531445	20/01/2000	Nam	0	0	D01	16.75	16.75	NV1
472	534	15008471	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	132457043	28/02/2000	Nữ	0	0.75	A00	16	16.75	NV1
473	540	17008673	NGUYỄN HOÀNG LONG VŨ	022200004661	04/08/2000	Nam	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV1
474	535	26001897	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	034300000370	07/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV1
475	539	26009381	VŨ THỊ LINH	034300004835	04/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.25	16.75	NV1
476	537	26009609	NGHIÊM THỊ ĐÀ TRẠNG	034300010136	14/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.25	16.75	NV1
477	536	26012275	MAI THỊ THU UYÊN	034300004005	03/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.25	16.75	NV1
478	543	01008776	NGUYỄN ANH THƯ	013678858	21/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.75	16.75	NV2
479	544	01058324	NGUYỄN THỊ THẨM	001300008457	02/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV2
480	541	19004910	NGUYỄN KIM DUYÊN	125840068	11/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV2
481	546	01032898	TÔ THỊ THUY	001300011741	20/05/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.5	16.75	NV3
482	545	01053669	LÊ THANH MAI	001300018118	22/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV3
483	548	16002540	NGUYỄN THỊ THU THẢO	026300004417	04/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.25	16.75	NV3
484	549	17008610	TRẦN THU TRANG	022300000180	19/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV3
485	550	23001084	LÊ THỊ THUY LINH	113716922	23/08/2000	Nữ	2	0.75	D01	14	16.75	NV3